



Thứ ba, ngày 26 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản yếu

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/6/2018		•	
Tuần 25/6-29/6/2018		•	
Tháng 6/2018		•	

Điểm nhấn

- Sau khi giảm sâu vào phiên sáng, thị trường hồi phục về giá trong phiên chiều với thanh khoản thấp.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BHN (+0.21 điểm); HAG (+0.07 điểm); FLC (+0.66 điểm); ITA (+0.05 điểm); VHC (+0.05 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.55 điểm); GAS (-0.62 điểm); BVH (-0.6 điểm); SAB (-0.54 điểm); BID (-0.44 điểm)
- Các cổ phiếu vận động theo nhóm và giảm mạnh tại nhóm ngân hàng, dầu khí.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,137.6 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 13 điểm. Thị trường có 102 mã tăng và 163 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 7.5 điểm, đóng cửa tại 983.03 điểm. Đồng thời, HNX-Index giảm 1.07 điểm lên 110.92 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 6 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (-31.2 tỷ), HSG (-13.7 tỷ) và CII (-10.1 tỷ). Cùng với đó, họ bán ròng 11.74 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở đầu phiên giao dịch, chỉ số giảm điểm mạnh do ảnh hưởng tâm lý từ thị trường thế giới. Chỉ số VN-Index đã có lúc giảm 2% và chạm ngưỡng 970 điểm. Tuy nhiên, lực bán yếu dần và phần lớn các cổ phiếu đều hồi phục nhờ sự dẫn dắt của VIC và một vài cổ phiếu trụ khác. BSC nhận định rằng, với thanh khoản yếu như hiện nay, nhà đầu tư nên đứng ngoài thị trường và chờ những tín hiệu cho thấy dòng tiền quay trở lại để tham gia mở vị thế.

Phân tích kỹ thuật: HAG_Cần tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 983.02

Giá trị: 2137.59 tỷ **-7.5 (-0.76%)**

Khối ngoại (ròng): -6 tỷ

HNX-INDEX 110.92

Giá trị: 366.17 tỷ **-1.07 (-0.96%)**

Khối ngoại (ròng): -11.74 tỷ

UPCOM-INDEX 52.15

Giá trị: 139.22 tỷ **0.13 (0.25%)**

Khối ngoại(ròng): 5.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.5	0.65%
Giá vàng	1,259	-0.49%
Tỷ giá USD/VND	22,923	0.15%
Tỷ giá EUR/VND	26,783	0.54%
Tỷ giá JPY/VND	20,898	0.19%
LS liên NH 1 tháng	1.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
KDC	31.4	VIC	31.0
HPG	13.9	HSG	13.7
KBC	8.6	E1VFN3	11.1
BMP	7.8	CII	10.2
SSI	6.6	DIG	8.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

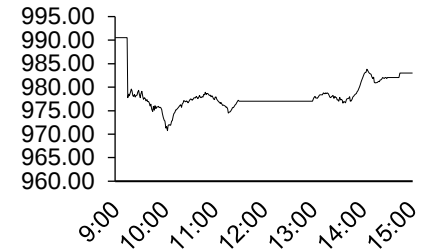
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	4.8	41.1	38	45	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
NVL	4.2	50.5	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	4.1	123.6	117	129	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VPB	3.8	32.0	28	34	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	3.5	59.3	54	60	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
MBB	3.1	27.9	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DXG	2.7	29.4	28	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
CTG	2.6	26.0	24	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SSI	2.5	31.4	29	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWC	2.3	120.0	110	126	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

HAG_Cần tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục, vượt qua SMA50.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Tiếp cận mức 0
- Chỉ báo RSI: xu hướng tăng
- Khối lượng giao dịch: tăng 100% so thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: HAG sau khi hoàn thành mô hình 2 đáy ngắn đã hồi phục mạnh. Hiện tại ngưỡng cản tại giá 5 khá mạnh. Phiên hôm nay HAG gặp lực cản tại vùng giá này và đã bị bán khá mạnh dẫn đến cổ phiếu này có thân nến ở phía trên khá dài. Tuy nhiên lực cầu phiên hôm nay là tích cực và cổ phiếu này cần thêm thời gian tích lũy trong vùng giá 4.5-5 trước khi bắt đầu tăng lên với thanh khoản mạnh. Mô hình giá có tỷ lệ cao xảy ra là mô hình vai đầu vai ngược.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Bảng mục SANGEM							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	27.90	102.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.10	61.4%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.50	49.2%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.20	0.2%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.00	-12.9%	30.0	50.0
Trung bình					40.0%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.3	37.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	27.9	-6.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	38.7	-6.7%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	22.5	-10.7%	23.2	32.5
Trung bình					3.5%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	120.0	-0.7%	0.6	1,707	2.3	7,866	15.3	5.3	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	102.2	-1.3%	0.8	730	2.0	4,872	21.0	5.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	84.0	-3.1%	1.4	2,594	0.2	2,371	35.4	4.0	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.7	-1.0%	0.8	302	0.1	2,363	12.6	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	123.6	-0.1%	1.2	14,362	4.1	2,337	52.9	9.2	8.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	40.7	-0.2%	1.1	3,409	1.5	791	51.5	3.0	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.5	-0.4%	0.8	2,019	4.2	2,534	19.9	3.3	9.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	31.8	-0.3%	1.1	434	0.1	4,605	6.9	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	29.4	-2.2%	1.3	443	2.7	2,690	10.9	2.5	41.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	31.4	-0.8%	1.4	691	2.5	2,602	12.1	1.8	55.1%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	85.9	-0.1%	1.0	454	0.2	5,790	14.8	3.4	40.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.5	0.6%	1.2	357	0.2	6,048	10.3	2.7	59.8%	28.3%	
FPT	Công nghệ	44.5	-1.3%	0.8	1,203	0.5	4,964	9.0	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.5	0.0%	0.3	513	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	90.0	-1.1%	1.4	7,588	1.4	5,149	17.5	3.9	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	60.6	-1.6%	1.5	3,094	0.6	2,920	20.8	3.3	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.4	-1.1%	1.7	342	2.0	1,786	9.7	0.7	17.6%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.1	-0.5%	0.8	2,472	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	53.7%	23.0%
DHG	Dược	104.0	-0.5%	0.5	599	0.2	4,344	23.9	4.9	47.2%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.3	-2.0%	1.0	298	0.3	1,426	12.1	0.8	20.4%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.8	-0.5%	0.6	252	0.0	1,024	10.5	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.3	-0.2%	1.5	9,399	3.5	2,888	20.5	3.8	20.6%	19.6%	
BID	Ngân hàng	27.8	-1.4%	1.6	4,187	1.6	2,030	13.7	2.0	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	26.0	-1.3%	1.5	4,265	2.6	2,103	12.4	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	32.0	-1.7%	1.1	3,416	3.8	2,663	12.0	2.8	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	27.9	-1.1%	1.1	2,231	3.1	2,301	12.1	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	38.7	-1.5%	1.0	1,849	3.8	2,568	15.1	2.4	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	59.7	1.0%	0.9	215	0.6	5,511	10.8	1.9	73.1%	18.3%	
NTP	Nhựa	48.0	2.6%	0.4	189	0.0	4,922	9.8	2.0	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	23.6	-0.8%	1.3	748	0.0	286	82.5	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	41.1	-1.0%	0.9	3,845	4.8	3,975	10.3	2.5	39.0%	29.8%	
HSG	Thép	12.6	0.4%	1.3	213	0.8	2,330	5.4	0.9	23.4%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	175.9	-1.8%	0.6	11,246	1.9	6,234	28.2	9.9	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	222.7	-1.2%	0.8	6,291	0.3	7,227	30.8	9.9	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	82.5	-0.6%	1.1	3,828	0.9	3,448	23.9	5.8	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.7	0.3%	0.9	342	0.8	1,115	14.0	1.2	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	90.0	-2.7%	0.8	8,632	0.1	1,883	47.8	7.2	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	172.9	-0.1%	1.1	3,438	1.8	11,356	15.2	7.4	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.0	-1.2%	1.7	1,870	0.2	1,727	19.7	2.8	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.8	-1.7%	0.9	328	0.3	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.3	-1.6%	0.8	189	0.1	1,670	9.1	1.1	33.4%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.0	-0.7%	1.0	599	0.8	6,408	13.3	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	22.5	-3.0%	0.8	444	0.8	1,354	16.6	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	11.9	-0.8%	0.8	199	0.0	1,207	9.8	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	155.3	-1.7%	0.7	536	0.3	20,255	7.7	1.6	41.5%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.0	-0.6%	1.5	331	0.2	2,887	5.9	1.2	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.5	1.7%	0.6	287	1.0	1,208	21.9	1.3	57.2%	6.1%	
POW	Điện	13.5	3.1%	0.5	1,393	1.6	1,026	13.2	1.2	65.3%	9.1%	
NT2	Điện	29.7	-0.5%	0.7	376	0.1	2,646	11.2	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BHN	103.90	2.77	0.21	1620.00
HAG	5.07	4.75	0.07	10.61MLN
FLC	5.55	5.71	0.07	18.37MLN
ITA	2.63	6.91	0.05	5.37MLN
VHC	59.70	2.93	0.05	117390.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	175.90	-1.84	-1.55	250240.00
GAS	90.00	-1.10	-0.62	362610.00
BVH	84.00	-3.11	-0.59	56020.00
SAB	222.70	-1.15	-0.54	32870.00
BID	27.80	-1.42	-0.44	1.28MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SSC	67.60	6.96	0.02	940.00
DTA	7.38	6.96	0.00	20.00
TVS	15.40	6.94	0.02	71260.00
ST8	17.75	6.93	0.01	23390.00
ITA	2.63	6.91	0.05	5.37MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	32.55	-7.00	-0.02	240.00
HSL	21.35	-6.97	-0.01	30.00
THG	29.60	-6.92	-0.01	55270.00
CMX	4.75	-6.86	0.00	6500.00
HOT	32.80	-6.82	-0.01	9350.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NTP	48.00	2.56	0.04	300.00
CEO	14.00	2.19	0.03	1.12MLN
SEB	37.90	9.86	0.02	1000.00
DNP	25.50	2.00	0.01	539000.00
SHN	10.40	0.97	0.01	426000.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	38.70	-1.53	-0.50	2.23MLN
SHB	8.60	-1.15	-0.11	2.67MLN
VGC	22.50	-3.02	-0.08	837000.00
PVS	17.40	-1.14	-0.05	2.67MLN
SHS	14.30	-3.38	-0.05	1.01MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

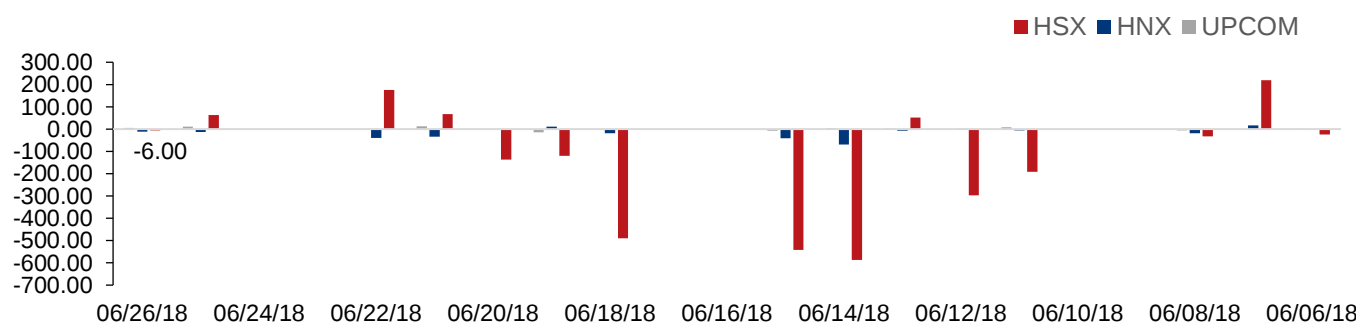
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	1.10	10.00	0.00	10300.00
SEB	37.90	9.86	0.02	1000.00
POT	21.20	9.84	0.01	38000.00
LDP	29.50	9.67	0.01	100.00
CTT	10.80	9.09	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHL	40.10	-9.89	-0.04	8900.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.6	293	49.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.7	2,646	11.2	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.4	920	15.6	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.4	206	137.3	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	38.7	2,568	15.1	2.4	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	35.5	5,102	7.0	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.3	930	20.7	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.3	1,670	9.1	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.1	3,975	10.3	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.4	2,690	10.9	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.6	2,478	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.2	5,535	5.8	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	44.5	4,964	9.0	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.3	2,888	20.5	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.4	1,786	9.7	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	27.9	2,301	12.1	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	155.3	20,255	7.7	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	160	31.8	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	101.5	18,721	5.4	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	102.2	4,872	21.0	5.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

